

I. Phần trắc nghiệm. (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đồng hồ dưới đây chỉ:



- A. 11 giờ 40 phút B. 11 giờ 8 phút C. 11 giờ 30 phút D. 11 giờ 35 phút

Câu 2. Giá trị của biểu thức $600 : 5 \times 2$ là:

- A. 6500 B. 60 C. 480 D. 240

Câu 3. Một hình tròn có bán kính bằng 3cm. Đường kính của hình tròn đó là:

- A. 6cm B. 12cm C. 18cm D. 9cm

Câu 4. Đoạn thẳng AB dài 24cm, có M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Đoạn thẳng AM dài số xăng-ti-mét là:

- A. 12cm B. 14cm C. 18cm D. 20cm

Câu 5. Chiều dài của hình chữ nhật là 8cm, chiều rộng là 6cm. Chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó là:

- A. 14cm; 48cm^2 B. 28cm; 48cm^2 C. 24cm; 28cm^2 D. 14cm^2 ; 48cm^2

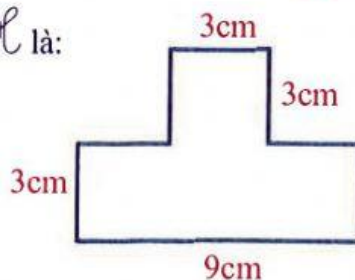
Câu 6. Mua một gói bánh hết 25 000 đồng, mua một gói kẹo hết 20 000 đồng. Mẹ mua 2 gói bánh và 2 gói kẹo hết số tiền là:

- A. 60 000 đồng B. 70 000 đồng C. 80 000 đồng D. 90 000 đồng

Câu 7. Một sân vận động thể thao có 464 người. Trong đó $\frac{1}{4}$ số vận động viên là nam. Sân vận động đó có số vận động viên nữ là:

- A. 116 vận động viên nữ C. 161 vận động viên nữ
B. 348 vận động viên nữ D. 384 vận động viên nữ

Câu 8*. Diện tích của hình H là:



Hình H

A. 36cm^2

B. 42cm^2

C. 24cm^2

D. 12cm^2

II. Phần tự luận. (6 điểm)

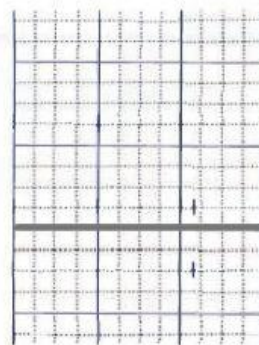
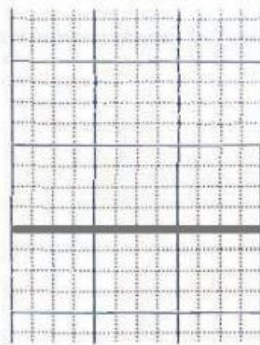
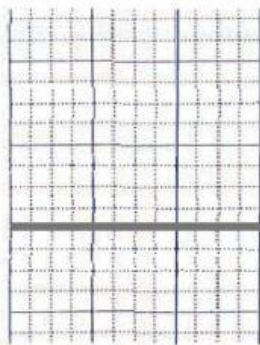
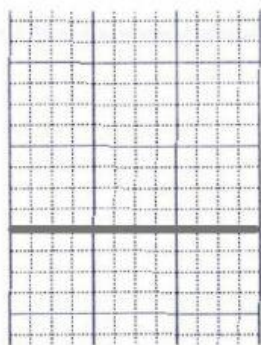
Bài 1. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

a) $21405 + 32067$

b) $46782 - 32123$

c) 2004×8

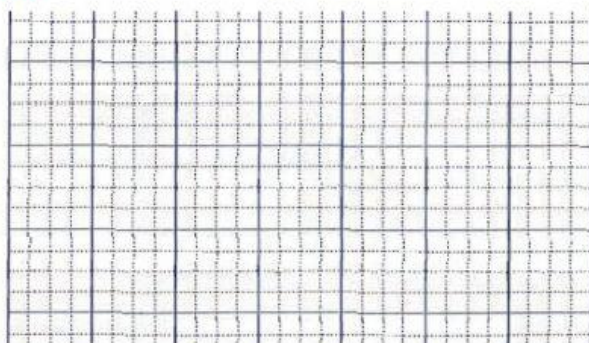
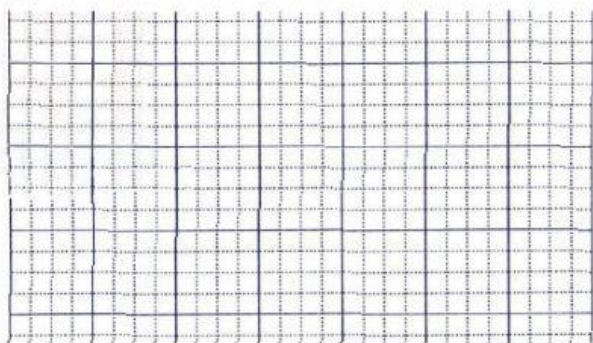
d) $42840 : 4$



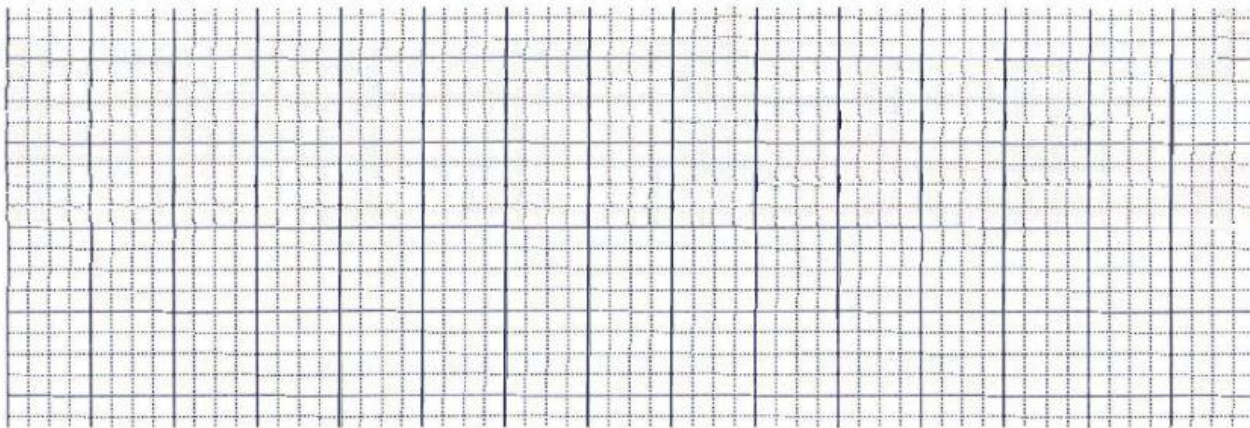
Bài 2. Tính giá trị của biểu thức: (1 điểm)

a) $12380 + 2346 \times 4$

b) $(16808 - 12282) : 2 \times 4$



Bài 3. Một tấm vải hình chữ nhật có chiều dài 10dm, chiều rộng 8cm. Hỏi diện tích tấm vải đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? (2 điểm)



Bài 4. Tính nhanh: (1 điểm) $(5215 + 4325 + 4785 + 5675) : (5 \times 2 \times 2 : 5)$

